### 7.2. Ưu tiên trong xét tuyển

#### a. Quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế được quy đổi thành điểm môn tiếng Anh khi xét tuyển như sau:

##### IELTS

7.5 - 9.0 tương đương điểm quy đổi 10 điểm

7.0 tương đương điểm quy đổi 9.5 điểm

6.5 tương đương điểm quy đổi 9.0 điểm

6.0 tương đương điểm quy đổi 8.5 điểm

5.5 tương đương điểm quy đổi 8.0 điểm

##### TOEFL iBT

Từ 102 điểm trở lên tương đương điểm quy đổi 10 điểm

90 - 101 tương đương điểm quy đổi 9.5 điểm

79 - 89 tương đương điểm quy đổi 9.0 điểm

72 – 78 tương đương điểm quy đổi 8.5 điểm

61 - 71 tương đương điểm quy đổi 8.0 điểm

##### TOEFL ITP

Từ 627 điểm trở lên tương đương điểm quy đổi 10 điểm

590 - 626 tương đương điểm quy đổi 9.5 điểm

561 - 589 tương đương điểm quy đổi 9.0 điểm

543 - 560 tương đương điểm quy đổi 8.5 điểm

500 - 542 tương đương điểm quy đổi 8.0 điểm

#### b. Cộng điểm ưu tiên vào tổng điểm xét tuyển

Các thí sinh đạt Giải từ cấp Tỉnh/Thành phố trực thuộc TW trở lên sẽ được cộng điểm ưu tiên xét tuyển vào tổng điểm xét tuyển theo giải thí sinh đạt được như sau:

Đối với giải Nhất hoặc Giải Khuyến khích cấp quốc gia sẽ được cộng 3.0 (ba) điểm

Đối với giải Nhì sẽ được cộng 2.5 (hai phẩy năm) điểm

Đối với giải Ba sẽ được cộng 2.0 (hai) điểm

Đối với giải Khuyến khích sẽ được cộng 1.5 (một phẩy năm) điểm

#### c. Lưu ý

Chính sách quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế và cộng điểm ưu tiên tại mục a) và b) nêu trên chỉ áp dụng cho Phương thức xét tuyển kết hợp.